

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 189/2024/DS-ST

Ngày 30/9/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Giúp Đỡ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bé Ba

Ông Lê Hoàng Long

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Võ Tường Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hoài Hận – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 264/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 650/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 698/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP H**

Địa chỉ: Tầng B, Tòa nhà T, số A A N, phường N, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lâm Dương Thiện P** (Văn bản ủy quyền ngày 10/7/2023) (có mặt)

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Mộng T**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Lê Thị Kim A**, sinh năm 1953 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1954 (chết)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn L:

- 1/ Ông **Nguyễn Quốc T1**, sinh năm 1983 (vắng mặt)
 - 2/ Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1988 (vắng mặt)
- Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/6/2018, bà Nguyễn Thị Mộng T có vay Ngân hàng TMCP H số tiền 150.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay chăn nuôi heo thịt, lãi suất vay 12,6%/năm, lãi suất quá hạn 150%/năm. Để bảo đảm cho khoản nợ vay, ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Kim A đã thế chấp quyền sử dụng đất có diện tích 3960,1m², thuộc thửa 520, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay đến ngày 20/10/2022, bà Nguyễn Thị Mộng T đã trả được 123.124.270đồng (trong đó trả gốc được 95.360.048đồng, trả lãi trong hạn 24.807.537đồng, trả lãi quá hạn 2.956.685đồng. Sau đó bà T không thanh toán thêm khoản nợ vay nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khoản vay gốc và lãi theo thoả thuận, cam kết trong Hợp đồng cho vay hạn mức mà bà T đã ký kết.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà Nguyễn Thị Mông T3 phải thanh toán khoản nợ vay tính đến ngày 06/9/2024, bà T3 còn nợ số tiền 126.773.045đồng (trong đó nợ gốc 54.639.952đồng, lãi trong hạn 48.090.673đồng, lãi quá hạn 24.042.420đồng) và bà T3 còn phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ theo thoả thuận trong hợp đồng vay đã ký kết. Trường hợp bà T3 không thanh toán nợ thì Ngân hàng yêu cầu được quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim A trình bày:

Vào năm 2017, con của bà là Nguyễn Thị Mộng T còn sống chung với bà và ông Nguyễn Văn L nên có vay Ngân hàng TMCP H số tiền 150.000.000đồng để chăn nuôi heo, nhưng thực tế là ông L vay và chăn nuôi. Tuy nhiên, sau khi vay tiền mua giống chăn nuôi heo được 01 năm thì heo bị dịch bệnh chết hết nên không còn khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng. Sau đó con bà có liên hệ Ngân hàng xin được trả tiền gốc và được phía Ngân hàng đồng ý cho thanh toán nợ gốc nên con bà đã trả được nhiều lần với số tiền khoảng 96.000.000đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu trả nợ thì con bà cũng thống nhất trả nợ cho Ngân hàng, nhưng xin được trả nợ gốc hàng tháng và đề nghị Ngân hàng cho miễn tiền lãi do không có khả năng trả nợ lãi.

Đối với tài sản thế chấp thì bà và ông Nguyễn Văn L có thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa 520, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, thành phố C để bảo đảm cho khoản nợ vay 150.000.000đồng. Trường hợp con bà không có khả năng trả nợ thì bà đồng ý giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng phát mãi thu hồi nợ.

Ngoài ra, bà cho biết ông Nguyễn Văn L đã qua đời vào ngày 24/10/2023, bà và ông L có 03 người con gồm: Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1980 (là bị đơn trong vụ án), Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1983 và Nguyễn Văn T2, sinh năm 1988, cùng địa chỉ ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ. Hiện nay 03 người con của bà và ông L đều có gia đình riêng và đi làm. Đối với Nguyễn Quốc T1 và Nguyễn Văn T2 cho rằng không liên quan đến việc vay tiền nên không có ý kiến và không đến Toà án để tham gia giải quyết vụ án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mộng T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng ngày 30/5/2017 và Khế ước nhận nợ số 107/2018/KUNN ngày 04/6/2018 tính đến ngày 30/9/2024, bà T còn nợ số tiền 127.452.077đồng (trong đó nợ gốc 54.639.952đồng, lãi trong hạn 48.543.361đồng, lãi quá hạn 24.268.764đồng) và bà T còn phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ theo thoả thuận trong hợp đồng vay đã ký kết. Trường hợp bà T không thanh toán nợ thì Ngân hàng yêu cầu được quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật kể từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định, nhưng còn vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP H, buộc bà Nguyễn Thị Mộng T phải trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 30/9/2024 là 127.452.077đồng và bà T phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ. Đề nghị chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nếu bà T không thanh toán nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào yêu cầu của đương sự và nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin vắng nên Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 30/5/2017, bà Nguyễn Thị Mộng T có ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức vay 150.000.000đồng với Ngân hàng TMCP H, thời hạn của hợp đồng là 36 tháng. Thời hạn cho vay 12 tháng kể từ ngày ký khế ước nhận nợ. Mục đích vay chăn nuôi heo thịt, lãi suất vay

12,6%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Đến ngày 04/6/2018, bà Nguyễn Thị Mộng T tiếp tục được giải ngân lần 02 với số tiền 150.000.000đồng theo kế ước nhận nợ số 107/2018/KUNN ngày 04/6/2018. Sau khi được giải ngân lần 02, đến ngày 20/10/2022 bà Nguyễn Thị Mộng T đã trả được số tiền 123.124.270đồng (trong đó trả gốc được 95.360.048đồng, trả lãi trong hạn 24.807.537đồng, trả lãi quá hạn 2.956.685đồng. Sau đó bà T không thanh toán thêm khoản nợ vay nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khoản vay gốc và lãi theo thoả thuận, cam kết trong Hợp đồng cho vay hạn mức mà bà T đã ký kết. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu thanh toán số nợ còn lại nhưng bà T vẫn không thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà T phải thanh toán số tiền còn nợ là có cơ sở chấp nhận. Ngoài ra, bà T còn phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để bảo đảm cho khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng ngày 30/5/2017, bị đơn đã thế chấp quyền sử dụng đất có diện tích 3960,1m², thuộc thửa 520, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ. Đến nay bị đơn chưa thanh toán hết các khoản nợ vay nên Ngân hàng TMCP H yêu cầu được phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ, nếu bị đơn không thanh toán được nợ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí tố tụng: Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên bị đơn phải chịu.

[6] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 74, Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 323 của Bộ luật dân sự 2015;

Điều 100 và Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng 2024;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Mộng T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền 127.452.077đồng (trong đó nợ gốc 54.639.952đồng, lãi trong hạn 48.543.361đồng, lãi quá hạn 24.268.764đồng). Kể từ ngày 01/10/2024 bà T còn phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ theo hợp đồng tín dụng mà bà T đã ký kết.

2. Trường hợp bà T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP H được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để

thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 3960,1m², thuộc thửa 520, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ do ông Nguyễn Văn L đứng tên chủ sử dụng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 6.372.000đồng, bà T phải chịu. Ngân hàng TMCP H được nhận lại 2.864.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005503 ngày 19/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

4. Về chi phí tố tụng: 3.000.000đồng, bà T phải chịu. Do Ngân hàng đã tạm ứng trước nên bà T phải trả lại cho Ngân hàng 3.000.000đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- THADS H. Thới Lai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Giúp Đỡ